BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2386 /QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý.

Điều 1. Dữ liệu được công bố

1. Các dữ liệu sau đây trong Cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở thuộc Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi là CSDL PBGDPL&HGCS) đủ điều kiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng:

a) Dữ liệu về báo cáo viên pháp luật trung ương, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;

b) Dữ liệu về tuyên truyền viên pháp luật;

c) Dữ liệu về tổ hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên ở cơ sở;

d) Dữ liệu về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp;

đ) Dữ liệu về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

e) Dữ liệu tổng hợp về vụ việc hòa giải ở cơ sở;

g) Thông tin công khai về mô hình hiệu quả, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tủ sách pháp luật và tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Dữ liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ có nội dung tương ứng trong thành phần hồ sơ thủ tục

hành chính (nếu có).

Điều 2. Mục tiêu, yêu cầu và các trường thông tin được chia sẻ

1. Mục tiêu: Bảo đảm dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được kết nối, chia sẻ thống nhất qua Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp, phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành; thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính bằng việc khai thác, sử dụng dữ liệu tương ứng có trong CSDL PBGDPL&HGCS.

2. Yêu cầu:

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin, bí mật đời tư và quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu; bảo đảm giữ bí mật thông tin đời tư của các bên trong vụ việc hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở;

- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu của Bộ Tư pháp.

3. Các trường thông tin được chia sẻ

3.1. Thông tin về báo cáo viên pháp luật

- Họ và tên;

- Cơ quan, đơn vị công tác;

- Cấp báo cáo viên pháp luật (trung ương, cấp tỉnh);

- Học hàm, học vị;

- Tỉnh, thành phố nơi được công nhận (đối với báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh);

- Trạng thái (đang hoạt động, đã miễn nhiệm).

3.2. Thông tin về tuyên truyền viên pháp luật

- Họ và tên;

- Đơn vị hành chính cấp xã nơi hoạt động;

- Trạng thái (đang hoạt động, đã cho thôi).

3.3. Thông tin về tổ hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên ở cơ sở

- Tên tổ hòa giải; thôn, tổ dân phố và đơn vị hành chính cấp xã nơi tổ hòa giải hoạt động;

- Họ và tên hòa giải viên; tổ hòa giải;

- Loại hòa giải viên (tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên);

- Trạng thái (đang hoạt động, đã thôi làm hòa giải viên).

3.4. Thông tin về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tên Hội đồng; cấp Hội đồng;

- Ban thư ký Hội đồng;

- Cuộc họp Hội đồng.

3.5. Thông tin về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tên đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh, thành phố;

- Kỳ đánh giá;

- Kết quả công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3.6. Thông tin tổng hợp về vụ việc hòa giải ở cơ sở

- Số vụ việc hòa giải theo địa bàn, kỳ báo cáo và kết quả hòa giải;

- Không bao gồm thông tin cá nhân của các bên và nội dung cụ thể của vụ việc.

Điều 3. Phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Dữ liệu tại Điều 1 Quyết định này được kết nối, chia sẻ thông qua Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp. Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật đồng bộ dữ liệu lên Kho dữ liệu dùng chung bằng giao diện lập trình ứng dụng (API) theo cơ chế tích hợp theo sự kiện (Webhook).

2. Cơ quan, tổ chức, hệ thống thông tin có nhu cầu khai thác dữ liệu thực hiện kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp theo tài khoản và phạm vi được phân quyền; không kết nối trực tiếp với Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I về một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình triển khai và Tài liệu kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin.

Điều 4. Lộ trình khai thác, chia sẻ dữ liệu

Dữ liệu tại Điều 1 Quyết định này được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và tiến độ kết nối Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật với Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; duy trì API và đồng bộ dữ liệu lên Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp; hướng dẫn nghiệp vụ về dữ liệu được công bố.

2. Cục Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp; xây dựng API tiếp nhận dữ liệu từ Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp tài liệu kỹ thuật, cấp tài khoản và phân quyền khai thác; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở khai thác dữ liệu có

trong CSDL PBGDPL&HGCS, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP (nếu có); điều chỉnh hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kết nối, khai thác dữ liệu qua Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 CP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng tải);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, PBGDPL&TGPL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Ngọc

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình triển khai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Dữ liệu do Bộ Tư pháp công bố tại Điều 1 Quyết định này được khai thác, sử dụng phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và thay thế giấy tờ có nội dung tương ứng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (nếu có) theo lộ trình tại Điều 4 Quyết định này.

2. Việc khai thác dữ liệu được thực hiện thông qua Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp. Trước khi tiến hành kết nối, đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có văn bản trao đổi, thống nhất với Bộ Tư pháp (qua Cục Công nghệ thông tin) về phạm vi, hình thức, cấu trúc dữ liệu kết nối, trách nhiệm của các bên trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định pháp luật và thực hiện kiểm thử trước khi kết nối chính thức giữa các hệ thống.

3. Dữ liệu về vụ việc hòa giải ở cơ sở chỉ được chia sẻ ở dạng số liệu tổng hợp. Dữ liệu về hỏi đáp pháp luật, thảo luận trực tuyến, thư điện tử và dữ liệu quản lý nội bộ khác của Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật không thuộc phạm vi công bố tại Quyết định này.

4. Cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu chịu trách nhiệm sử dụng dữ liệu đúng mục đích, trong phạm vi được phân quyền; không cung cấp lại dữ liệu cho bên thứ ba khi chưa được Bộ Tư pháp đồng ý; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Trường hợp phát hiện dữ liệu chưa chính xác, không thống nhất, đề nghị phản ánh về Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý để kiểm tra, cập nhật.

6. Đầu mối phối hợp: Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý (về nghiệp vụ, nội dung dữ liệu); Cục Công nghệ thông tin (về kỹ thuật kết nối, tài khoản, phân quyền khai thác qua Kho dữ liệu dùng chung).